

Phần: 1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

| | | |
|---------------------------------|---|--|
| Tên sản phẩm | : | DIP IT PLUS |
| Các hình thức nhận dạng khác | : | Không áp dụng. |
| Cách sử dụng đề xuất | : | Chất tẩy rửa |
| Thông tin về sản phẩm pha loãng | : | 0.3 % - 1.0 % |
| Công ty | : | CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM Tầng 8, Phòng 8.2B, Tòa nhà E.TOWN 2, số 364, đường Cộng Hòa, Phường 13 Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam TEL: +84 28 3528 5100 |
| Điện thoại khẩn cấp | : | +(84)-444581938 |
| Ngày tháng phát hành đầu tiên | : | 30.11.2020 |

Phần: 2. THÔNG TIN VỀ SỰ NGUY HẠI
Phân loại theo GHS
Sản phẩm nguyên chất

| | | |
|---|---|--------------------|
| Tính độc cấp (Đường miệng) | : | Nhóm 4 |
| Tính độc cấp (Hít phải) | : | Nhóm 4 |
| Ăn mòn/kích ứng da | : | Nhóm 1 B |
| Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt | : | Nhóm 1 |
| Độc tích sinh sản | : | Nhóm 1 B |
| Độc tính lên cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm đơn lẻ). | : | Nhóm 3 (Hệ hô hấp) |

Sản phẩm pha loãng

Không phải là chất hay hỗn hợp nguy hại.

Thành phần nhãn theo GHS
Sản phẩm nguyên chất

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo : Nguy hiểm

 Cảnh báo các nguy cơ : Có hại nếu nuốt phải hoặc hít phải.
Gây bong da nặng và tổn thương mắt.
Có thể gây kích ứng hô hấp.
Có thể gây tổn hại cho sự sinh sản hoặc thai nhi.

 Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa : **Biện pháp phòng ngừa:**
Tìm đọc các hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng. Không được thao

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DIP IT PLUS

tác hoặc sử dụng cho tới khi tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn đã được đọc kỹ và hiểu rõ. Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân khi được yêu cầu. Tránh hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Chỉ sử dụng ở ngoài trời hoặc ở khu vực có sự thông thoáng tốt. Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này. Đeo găng tay bảo hộ/ mặc quần áo bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.

Sơ cứu/Cấp cứu:

NẾU NUỐT PHẢI: Súc miệng. **KHÔNG ĐƯỢC** gây nôn. **NẾU TIẾP XÚC LÊN DA (hoặc tóc):** Nhanh chóng cởi bỏ tất cả quần áo bị nhiễm hoá chất. Rửa sạch da bằng nước/ vòi sen. **NẾU HÍT PHẢI:** Chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ nghỉ ngơi ở tư thế thoải mái. Gọi ngay cho **TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC** hoặc bác sỹ. **NẾU BAY VÀO MẮT:** Rửa cẩn thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và để làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho **TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC** hoặc bác sỹ. **NẾU** đã bị hoặc có lo lắng đến phổi nhiễm: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế. Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng.

Lưu trữ:

Lưu trữ ở nơi có sự thông thoáng tốt. Giữ thùng chứa luôn đóng kín. Lưu giữ tại nơi được khoá cẩn thận

Việc thải bỏ:

Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Sản phẩm pha loãng

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa

Biện pháp phòng ngừa:

Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.

Sơ cứu/Cấp cứu:

Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế nếu cảm thấy không khỏe.

Lưu trữ:

Lưu trữ theo các quy định của địa phương.

Sản phẩm nguyên chất

Các nguy cơ khác

: Được biết là chưa xảy ra.

Phần: 3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Sản phẩm nguyên chất

Đơn chất/Hỗn hợp chất

: Hỗn hợp

Tên hóa học

Natri perborate monohydrate

Số CAS

10332-33-9

Nồng độ: (%)

30 - 40

Natri Carbonate(soda)

497-19-8

15 - 30

dinatri metasilicate

6834-92-0

15 - 30

Phosphates

7758-29-4

10 - 13

Cồn C12-16 ethoxylate hóa

68551-12-2

1.5 - 3

Sản phẩm pha loãng

Không có thành phần nguyên liệu nguy hại.

Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Sản phẩm nguyên chất

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt

: Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít nhất 15 phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và để làm. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DIP IT PLUS

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Sử dụng xà bông nhẹ nếu có. Giặt sạch quần áo trước khi tái sử dụng, Giặt sạch giày trước khi tái sử dụng. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Xúc miệng bằng nước. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Chuyển đến nơi thoáng khí. Điều trị theo triệu chứng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Bảo vệ người sơ cứu : Nếu có nguy cơ bị nhiễm thì hãy đọc chương 8 về trang bị bảo hộ cá nhân.
- Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.
- Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài : Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

Sản phẩm pha loãng

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Rửa bằng thật nhiều nước.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Rửa bằng thật nhiều nước.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Súc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HÒA HOẠN

Sản phẩm nguyên chất

- Các phương tiện cứu hỏa phù hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
- Các phương tiện chữa cháy không phù hợp : Được biết là chưa xảy ra.
- Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa : Tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy có thể là một nguy cơ đối với sức khỏe.
- Các sản phẩm cháy nguy hại : sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau
Carbon ôxit
Ôxit photpho
Natri oxit
- Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
- Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DIP IT PLUS

Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Sản phẩm nguyên chất

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực hoá chất bị tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Tránh hít phải, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da và mắt. Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn. Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Quét và xúc vào các bình chứa thích hợp để tiêu hủy.

Sản phẩm pha loãng

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không có yêu cầu đặc biệt nào về mặt an toàn môi trường.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).
Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

Phần: 7. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

Sản phẩm nguyên chất

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Không được ăn. Không được hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Chỉ sử dụng khi có đủ sự thông gió. Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE).

Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ : 10 °C tới 40 °C

Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Rửa tay sau khi thao tác với hoá chất. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE). Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.

Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DIP IT PLUS

Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Sản phẩm nguyên chất

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Các biện pháp kỹ thuật : Hệ thống ống thông gió hiệu quả. Giữ nồng độ trong không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ
Mạng che mặt

Bảo vệ tay : Mặc những thiết bị bảo hộ cá nhân sau:
Loại găng chuẩn.
Găng tay neoprene
Cao su nitrile.
Cao su tự nhiên.
PVC
cao su butyl
Cần loại bỏ và thay thế găng tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.

Bảo vệ da : Thiết bị bảo hộ cá nhân bao gồm: găng bảo hộ thích hợp, kính an toàn và quần áo bảo hộ

Bảo vệ hô hấp : Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn.

Các biện pháp vệ sinh : Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cho việc làm ướt hoặc dội nước nhanh cho mắt và cơ thể trong trường hợp có tiếp xúc hoặc nguy cơ bị văng hóa chất.

Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp kỹ thuật : Một hệ thống thông khí chung tốt sẽ đủ khả năng để kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các loại khí độc hại.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ tay : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ da : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

Sản phẩm nguyên chất

Sản phẩm pha loãng

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DIP IT PLUS

| | | |
|------------------------------------|--------------------------|-------------|
| Trạng thái | : bột | thể lỏng |
| Màu sắc | : mờ đục, màu trắng nhạt | màu trắng |
| Mùi | : yếu | không mùi |
| Độ pH | : 11.2 - 11.9, (1 %) | 11.6 - 11.9 |
| Điểm chớp cháy | : Không áp dụng. | |
| Ngưỡng mùi | : chưa có dữ liệu | |
| Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc | : chưa có dữ liệu | |
| Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu | : > 100 °C | |
| Tỷ lệ hóa hơi | : chưa có dữ liệu | |
| Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí) | : chưa có dữ liệu | |
| Ngưỡng nổ trên | : chưa có dữ liệu | |
| Ngưỡng nổ dưới | : chưa có dữ liệu | |
| Áp suất hơi | : chưa có dữ liệu | |
| Tỷ trọng hơi tương đối | : chưa có dữ liệu | |
| Tỷ trọng tương đối | : chưa có dữ liệu | |
| Khả năng hòa tan trong nước | : ít hòa tan | |
| Độ hòa tan trong các dung môi khác | : chưa có dữ liệu | |
| Hệ số phân tán: n-octanol/nước | : chưa có dữ liệu | |
| Nhiệt độ tự bốc cháy | : chưa có dữ liệu | |
| Phân hủy do nhiệt | : chưa có dữ liệu | |
| Độ nhớt, động học | : chưa có dữ liệu | |
| Đặc tính cháy nổ | : chưa có dữ liệu | |
| Đặc tính ôxy hóa | : chưa có dữ liệu | |
| Trọng lượng phân tử | : chưa có dữ liệu | |
| VOC | : chưa có dữ liệu | |

Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Sản phẩm nguyên chất

| | |
|---------------------------------------|--|
| Tính phản ứng | : Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường. |
| Tính ổn định hóa học | : Ổn định trong các điều kiện thông thường. |
| Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại | : Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường. |
| Các điều kiện cần tránh | : Được biết là chưa xảy ra. |
| Các vật liệu xung khắc | : Bazo Các kim loại |

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DIP IT PLUS

Các chất hữu cơ
Axit

Các sản phẩm phân hủy nguy hại : Khi có cháy sẽ tạo ra các sản phẩm phân hủy nguy hại như:
Carbon ôxít
Ôxít photpho
Natri oxít

Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường phơi nhiễm có thể. : Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da

Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

Sản phẩm nguyên chất

Mắt : Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
Da : Gây bỏng da nặng.
Ăn uống : Gây bỏng rát đường tiêu hóa.
Hít phải : Có thể gây kích ứng đường hô hấp. Có hại nếu hít phải. Có thể gây kích ứng mũi, cổ họng và phổi.
Phơi nhiễm Mãn tính : Có thể gây tổn hại cho sự sinh sản hoặc thai nhi.

Sản phẩm pha loãng

Mắt : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Da : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Ăn uống : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Hít phải : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Phơi nhiễm Mãn tính : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

Sản phẩm nguyên chất

Tiếp xúc với mắt : đỏ, Đau, Ăn mòn
Tiếp xúc với da : đỏ, Đau, Ăn mòn
Nuốt phải : Ăn mòn, Đau bụng
Hít phải : Gây kích ứng đường hô hấp, Ho

Sản phẩm pha loãng

Tiếp xúc với mắt : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Tiếp xúc với da : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DIP IT PLUS

Nuốt phải : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

Hít phải : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

Độc tính

Sản phẩm nguyên chất

Sản phẩm

Độc tính cấp theo đường miệng : Ước lượng độc tính cấp : 1,255 mg/kg

Độc tính cấp do hít phải : 4 h Ước lượng độc tính cấp : 3.67 mg/l
Không khí kiểm nghiệm: bụi / hơi sương

Độc tính cấp qua da : Ước lượng độc tính cấp : > 5,000 mg/kg

Kích ứng/ấn mòn da : chưa có dữ liệu

Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt : chưa có dữ liệu

Nhạy cảm với hô hấp hoặc da : chưa có dữ liệu

Độc tính gây ung thư : chưa có dữ liệu

Các ảnh hưởng tới sinh sản : chưa có dữ liệu

Khả năng gây đột biến tế bào mầm : chưa có dữ liệu

Độc tính gây quái thai : chưa có dữ liệu

STOT - Tiếp xúc một lần : chưa có dữ liệu

STOT - Tiếp xúc lặp lại : chưa có dữ liệu

Độc tính hô hấp : chưa có dữ liệu

Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Sản phẩm nguyên chất

Độc sinh thái

Tác động tới môi trường : Chưa có ảnh hưởng về mặt độc tố sinh thái nào của sản phẩm này được phát hiện.

Sản phẩm

Độc đối với cá : chưa có dữ liệu

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : chưa có dữ liệu

Độc đối với tảo : chưa có dữ liệu

Thành phần

Độc đối với cá : Natri perborate monohydrate
96 h LC50 Cá: > 100 mg/l

Natri Carbonate(soda)
96 h LC50 Lepomis macrochirus (Cá thái dương bluegill): 300 mg/l

dinatri metasilicate
96 h LC50 Cá: 210 mg/l

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DIP IT PLUS

Cồn C12-16 ethoxylate hóa
LC50: 1.5 mg/l

Thành phần

Độc tính đối các loài giáp xác : Natri Carbonate(soda)
và các động vật không xương sống thủy sinh khác : 48 h EC50 Ceriodaphnia (bọ chét nước): 213.5 mg/l
Phosphates
48 h EC50 Daphnia (Rận nước Daphnia): > 100 mg/l

Độ bền và khả năng phân hủy

Sản phẩm nguyên chất
Dễ phân hủy sinh học.

Sản phẩm pha loãng
Dễ phân hủy sinh học.

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

Phần: 13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Sản phẩm nguyên chất

Các phương pháp tiêu hủy : Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Sản phẩm pha loãng

Các phương pháp tiêu hủy : Sản phẩm pha loãng có thể thải vào đường ống vệ sinh.

Các lưu ý về tiêu hủy : Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Sản phẩm nguyên chất

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

Vận tải mặt đất

SỐ-UN : 3262
Mô tả hàng hóa : Chất rắn ăn mòn, có tính ba zơ, chất vô cơ N.O.S.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DIP IT PLUS

(dinatri metasilicate, Natri Carbonate(soda))
Hạng : 8
Nhóm đóng gói : II
Nguy hại với môi trường : Không

Vận tải đường không (IATA)

Số-UN : 3262
Mô tả hàng hóa : Corrosive solid, basic, inorganic, n.o.s.
(dinatri metasilicate, Natri Carbonate(soda))
Hạng : 8
Nhóm đóng gói : II
Nguy hại với môi trường : Không

Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

Số-UN : 3262
Mô tả hàng hóa : Chất rắn ăn mòn, có tính ba zơ, chất vô cơ N.O.S.
(dinatri metasilicate, Natri Carbonate(soda))
Hạng : 8
Nhóm đóng gói : II
Chất gây ô nhiễm biển : Không

Phần: 15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH, VIỆT NAM

Luật Hóa chất (Luật số 06/2007/QH12)
Quy định Danh mục hàng nguy hiểm và Vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm (104/2009/NĐ-CP)
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa Chất (Nghị Định số 113/2017/NĐ-CP)
Ghi nhãn hàng hoá (43/2017/NĐ-CP)
Ban hành Danh mục hàng nguy hiểm và Vận tải đường thủy nội địa (29/2005/ND-CP)
Thông tư: 32/2017/TT-BCT
Thông tư: 44/2012/TT-BCT

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

Bảng thống kê TSCA của Mỹ :

Tất cả các chất được liệt kê là hoạt động trong bản kiểm kê TSCA

Danh sách các chất nội địa của Canada :

Tất cả các thành phần của sản phẩm này đều có trong Danh sách DSL do Canada ban hành

Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand. :

chưa được xác định

Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại. :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DIP IT PLUS

Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Tồn kho hóa chất của Đài Loan :

chưa được xác định

Phần: 16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng phát hành đầu tiên : 30.11.2020

Phiên bản : 1.1A

Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI: những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khỏe của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.